

Bản án số: 36/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 17-7-2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam
2. Bà Lê Thị Cẩm Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 122/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Diễm L, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa chị Ngô Thị Diễm L trình bày: chị và anh H qua tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2011 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 18/02/2011. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/02/2013 hiện đang sống chung với chị. Tuy nhiên đến tháng 02 năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thiếu sự tin tưởng đối với chị, thường xuyên nhậu nhẹt và có lời lẽ xúc phạm uy tín của chị dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và đã ly thân từ tháng 02/2014 cho đến

nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng đã nhiều lần gặp mặt để hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh H.

- Về con chung: Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/02/2013, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết

Anh Nguyễn Duy H vắng mặt tại Tòa cũng như trong suốt quá trình giải quyết nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm cho rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng như đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản liên quan quy định. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên vi phạm quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Diễm L đối với anh Nguyễn Duy H, cụ thể:

+ Về hôn nhân chị L được ly hôn với anh H

+ Về con chung: Sau khi ly hôn chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/02/2013, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

+ Về tài sản chung: không có

+ Về nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2018 của chị Ngô Thị Diễm L đối với anh Nguyễn Duy H thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Anh Nguyễn Duy H có nơi cư trú tại xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ cũng như thông báo hòa giải cho anh H đến Tòa để tiến hành hòa giải nhưng anh H vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cũng đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho anh H đến để tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Diễm L và anh Nguyễn Duy H tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới năm 2011 và đăng ký kết hôn vào ngày 19/02/2011 tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh chị cũng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 02 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Theo chị L trình bày thì nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh H thiếu sự tin tưởng chị, thường xuyên nhậu nhẹt và có lời lẽ xúc phạm uy tín của chị. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ nên được chấp nhận, bởi lẽ sau khi Toà thụ lý hồ sơ vụ án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải cho anh H biết để anh đến Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia hoà giải với chị L nhằm tìm biện pháp tích cực để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng anh H vẫn cố tình không đến, điều đó chứng tỏ anh H cũng không có thiện chí đoàn tụ với chị L. Nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân – Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H là phù hợp.

2.2. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Ngô Thị Diễm L và anh Nguyễn Duy H có 01 con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/02/2013 hiện cháu K đang sống với chị L, chị L cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh H cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của chị L. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L là đúng quy định pháp luật và cũng tạo điều kiện cho cháu K phát triển tốt về tâm sinh lý như bao đứa trẻ khác. Về mức cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên không xem xét.

2.3 Về tài sản chung: chị L trình bày không có nên Tòa không xem xét giải quyết.

2.4 Về nợ chung: chị L trình bày không có nên Tòa không xem xét giải quyết

[3] Về án phí:

Chị Ngô Thị Diễm L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 điểm, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều 51, 53, 54, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Diễm L, cụ thể tuyên:

1. Về hôn nhân chị Ngô Thị Diễm L được ly hôn với anh Nguyễn Duy H
2. Về con chung: Sau khi ly hôn chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 22/02/2013, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.
3. Về tài sản chung: chị L trình bày không có nên Tòa không xem xét giải quyết
4. Về nợ chung: chị L trình bày không có nên Tòa không xem xét giải quyết
5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Ngô Thị Diễm L có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016447 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú.

Nơi nhân:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

